

## SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG DẠY VÀ HỌC NGỮ PHÁP TIẾNG PHÁP CẢNH SÁT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT

Nguyễn Thị Huệ

*Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Huệ, e-mail: [huantuan.nguyenthi@gmail.com](mailto:huantuan.nguyenthi@gmail.com)

Ngày nhận bài: 14/10/2025. Ngày sửa bài: 30/10/2025. Ngày nhận đăng: 26/12/2025.

**Tóm tắt.** Nhu cầu tăng cường hiệu quả và cá nhân hóa trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành đã thúc đẩy việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động giảng dạy ngữ pháp. Nghiên cứu này phân tích tác động của việc ứng dụng AI (ChatGPT và các trí tuệ tạo sinh khác) trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát cho sinh viên năm thứ nhất, trình độ Bachelor 1. Áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động, tác giả thực hiện thực nghiệm trên hai nhóm sinh viên có nền tảng học lực tương đương tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Kết quả từ bài kiểm tra ngữ pháp, khảo sát sinh viên và phỏng vấn giảng viên cho thấy nhóm học có áp dụng AI đạt điểm trung bình cao hơn đáng kể (7,03 so với 5,51), cũng như thể hiện sự chủ động, hứng thú và khả năng tự học vượt trội. Công cụ AI đã cung cấp phản hồi kịp thời, hỗ trợ sửa lỗi tự động và điều chỉnh nội dung học tập theo từng cá nhân, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Nghiên cứu đóng góp cơ sở thực tiễn cho việc triển khai AI trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành tại các đơn vị đào tạo đặc thù và đề xuất các định hướng ứng dụng phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam.

**Từ khóa:** trí tuệ nhân tạo - giảng dạy ngữ pháp - tiếng Pháp cảnh sát - cá nhân hóa học tập.

## USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) IN TEACHING AND LEARNING FRENCH FOR POLICE PURPOSES: GRAMMAR INSTRUCTION FOR FIRST-YEAR POLICE STUDENTS

Nguyen Thi Hue

*People's Police Academy, Hanoi, Vietnam*

\*Corresponding author: Nguyen Thi Hue, e-mail: [huantuan.nguyenthi@gmail.com](mailto:huantuan.nguyenthi@gmail.com)

Received October 14, 2025. Revised October 30, 2025. Accepted December 26, 2025.

**Abstract.** The growing demand for increased effectiveness and personalization in specialized foreign language teaching has driven the integration of Artificial Intelligence (AI) into grammar instruction. This study analyzes the impact of applying AI (ChatGPT and other generative AI tools) in grammar instruction in French for policing purposes to first-year students at Level 1. Using an action research approach, the author conducted an experiment on two groups of students with equivalent academic backgrounds at the People's Police Academy. Results from grammar tests, student surveys, and teacher interviews reveal that the AI-assisted group achieved significantly higher average scores (7.03 compared to 5.51), and demonstrated greater autonomy, interest, and self-directed learning ability. AI tools provided timely feedback, automatic error correction, and supported more individualized learning content, thereby enhancing the quality and effectiveness of instruction. This study offers practical insights for the implementation of AI in teaching specialized foreign languages at specialized training institutions, and suggests directions for application tailored to the context of higher education in Vietnam.

**Keywords:** artificial intelligence - grammar teaching - French for policing purposes - personalized learning.

## 1. Mở đầu

Ngữ pháp là một trong những thành tố cốt lõi trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ. Chomsky (1965) cho rằng kiến thức cú pháp là nền tảng cho khả năng tạo lập và hiểu các câu mới Celce-Murcia và Larsen-Freeman (1999) nhấn mạnh một nền tảng ngữ pháp vững chắc giúp người học truyền đạt ý tưởng rõ ràng và tự tin hơn. Ellis (2006) tiếp tục khẳng định ngữ pháp giữ vị trí trung tâm trong sư phạm ngôn ngữ, trong khi Larsen-Freeman (1999) chỉ ra ngữ pháp không nên được tiếp cận như một hệ thống quy tắc cứng nhắc mà cần được sử dụng linh hoạt, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp và mục đích diễn đạt. Theo Khung tham chiếu Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trình độ Bậc 1 (tương đương trình độ A1 theo CECRL, 2018), người học cần nắm được các cấu trúc câu khẳng định, phủ định, nghi vấn đơn giản, câu mệnh lệnh cơ bản, biết chia động từ ở thì hiện tại, sử dụng đúng đại từ nhân xưng, tính từ sở hữu, mạo từ xác định và không xác định để trao đổi những thông tin cơ bản về bản thân, gia đình và môi trường xung quanh trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

Thực tiễn giảng dạy tiếng Pháp cảnh sát đối với sinh viên năm thứ nhất cho thấy người học gặp khó khăn trong việc vận dụng các quy tắc ngữ pháp vào giao tiếp. Những lỗi phổ biến như chia sai động từ, sử dụng không đúng tính từ sở hữu, đại từ nhân xưng diễn ra phổ biến... khiến sinh viên thiếu tự tin, giảm khả năng phản xạ ngôn ngữ. Khảo sát sơ bộ tại lớp 4NN02 cũng cho thấy, hơn 50% sinh viên khẳng định chưa đạt mức thành thạo các nội dung ngữ pháp cơ bản theo chuẩn Bậc 1, nhất là ở việc sử dụng động từ, đặt câu, nghi vấn.

Nhiều nghiên cứu đã đề cập đến việc giảng dạy ngữ pháp cho người học. Zhang & Zou (2022) cho rằng phương pháp dạy ngữ pháp theo lối giảng giải quy tắc khiến người học dễ rơi vào học vẹt, khó áp dụng trong tình huống giao tiếp. Lee và Huang (2008) chỉ ra nếu thiếu các yếu tố thu hút sự chú ý ngữ pháp trong bối cảnh ngữ nghĩa, người học dễ bỏ qua, dẫn đến kết quả học tập không ổn định, mức độ tự tin kém. Ellis (2006) khẳng định, phương pháp luyện tập ngữ pháp gắn ngữ cảnh, đặt người học vào tình huống giả định, giúp họ nhớ lâu, giảm lỗi lặp lại và sử dụng ngữ pháp linh hoạt hơn. Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi giáo viên chuẩn bị kỹ lưỡng, có kỹ năng tạo tình huống, lớp học cần duy trì tính tương tác cao. Nguyễn (2024) khái quát các hướng ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ, như hỗ trợ tạo học liệu, tăng cường tương tác, tự động đánh giá và cá nhân hóa quá trình học tập, song nghiên cứu mới dừng ở mức độ khái quát, chưa cung cấp dữ liệu thực nghiệm hay minh chứng cụ thể trong một bối cảnh giảng dạy xác định. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra cơ hội đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy nói chung và dạy ngữ pháp nói riêng. Liang và các cộng sự (2023) cho thấy, chatbot ChatBack cung cấp phản hồi sửa lỗi ngữ pháp đồng bộ, hỗ trợ tự sửa lỗi hướng dẫn với giải thích ngôn ngữ học, tạo môi trường trò chuyện đa dạng giúp người học phát hiện và điều chỉnh lỗi hiệu quả hơn so với sửa trực tiếp. González-Lloret (2016) chỉ ra tích hợp chatbot AI trong dạy ngữ pháp giúp sinh viên luyện chia thì, đặt câu, nhận phản hồi ngay, giảm đáng kể lỗi sai. Li (2022) khẳng định, AI tích hợp lớp học đảo ngược nâng cao khả năng duy trì kiến thức, khuyến khích người học tự học, tăng hứng thú. Như vậy, các nghiên cứu trước đây tập trung vào việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ cơ bản. Cho đến nay, chưa có công trình nào khảo sát ứng dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát gắn với các tình huống giao tiếp nghiệp vụ, thực thi pháp luật và hợp tác quốc tế. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu này, bài viết được thực hiện tại Học viện Cảnh sát Nhân dân nhằm trả lời câu hỏi: *“Việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát trình độ Bậc 1 cho sinh viên năm thứ nhất tác động như thế nào đến kết quả học tập, mức độ chủ động, hứng thú và động lực học tập?”*

Từ câu hỏi nghiên cứu trên, bài viết hướng tới ba mục tiêu cụ thể: (1) Đánh giá thực trạng năng lực ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát trình độ Bậc 1 của sinh viên trước can thiệp; (2) Triển khai chương trình giảng dạy ngữ pháp tích hợp AI; (3) Đo lường sự thay đổi về kết quả học tập, mức độ tham gia, động cơ học tập của sinh viên sau quá trình học có sự hỗ trợ của AI.

## 2. Cơ sở lí thuyết

### 2.1. Giảng dạy ngữ pháp từ truyền thống đến hiện đại

Giảng dạy ngoại ngữ nói chung và ngữ pháp nói riêng đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài từ truyền thống dạy riêng lẻ đến hiện đại mang tính giao tiếp và hành động, phù hợp với yêu cầu năng lực của thế kỉ XXI. Sự phát triển này cũng phản ánh những thay đổi sâu sắc trong quan niệm và cách thức giảng dạy ngữ pháp.

Phương pháp ngữ pháp - dịch thông trị trong thế kỉ XIX nhấn mạnh việc học thuộc quy tắc, phân tích cấu trúc câu và dịch thuật. Theo cách tiếp cận này, ngữ pháp được dạy như một hệ thống quy tắc trừu tượng, tách rời khỏi bối cảnh sử dụng thực tế (Richards & Rodgers, 2014). Tuy giúp người học nắm được cấu trúc câu chính xác nhưng không giao tiếp được. Vì vậy, phương pháp này bị phê phán là thiếu tính thực hành và không phát triển năng lực giao tiếp.

Sang thế kỉ XX, phương pháp trực tiếp và phương pháp nghe - nói đã khắc phục học ngữ pháp riêng lẻ và đưa ngữ pháp vào quá trình luyện tập mẫu câu trong ngữ cảnh lời nói đơn giản. Mặc dù khắc phục được lỗi dạy ngữ pháp nặng về lí thuyết, hai phương pháp này vẫn xem ngữ pháp như một hệ thống mẫu cần được bắt chước và tái hiện nên thiếu tính linh hoạt trong sử dụng ngôn ngữ (Brown, 2007). Bước ngoặt quan trọng là sự ra đời của đường hướng giao tiếp thập niên 1970, trong đó ngữ pháp trở thành phương tiện hỗ trợ phát triển năng lực giao tiếp. Theo đó, ngữ pháp được giảng dạy trong các tình huống thực tiễn, khuyến khích người học sử dụng cấu trúc ngôn ngữ đúng và phù hợp với mục đích giao tiếp. Quan điểm này tương đồng với khái niệm “tập trung vào hình thức trong ngữ cảnh” của Long (1991), nhấn mạnh rằng ngữ pháp cần được giảng dạy linh hoạt trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tiễn. Nghiên cứu của Norris và Ortega (2000), Ellis (2006) cho thấy phương pháp tập trung vào hình thức trong ngữ cảnh có hiệu quả vượt trội so với giảng dạy ngữ pháp truyền thống, bởi phương pháp này giúp người học phát triển đồng thời độ chính xác và tính trôi chảy khi được gắn kết với các hoạt động giao tiếp thực tế.

Tiếp nối đường hướng giao tiếp, đường hướng hành động chính thức đưa vào Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CECRL) từ năm 2001. Theo đó, người học không chỉ là người sử dụng ngôn ngữ mà còn là tác nhân xã hội thực hiện các hành động bằng ngôn ngữ trong những tình huống thực tế. Trong cách tiếp cận này, ngữ pháp không còn là mục tiêu học thuật đơn lẻ mà được tích hợp vào việc thực hiện các nhiệm vụ như viết biên bản, viết báo cáo, trao đổi nghiệp vụ..., phù hợp với định hướng đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành. CECRL cũng mở ra khả năng tích hợp công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ, xem công nghệ như công cụ hỗ trợ người học thực hiện các nhiệm vụ ngôn ngữ. Theo Chapelle (2001), công nghệ máy tính cho phép cung cấp phản hồi tức thì và xây dựng môi trường học tập tương tác, điều mà giảng dạy truyền thống khó đạt được. Stockwell (2012) cho thấy việc sử dụng công nghệ di động trong học ngữ pháp kích thích người học có xu hướng tích cực hơn để luyện tập ngữ pháp trong thời gian ngắn và linh hoạt. Koehler và Mishra (2009) thông qua mô hình TPACK nhấn mạnh rằng hiệu quả tích hợp công nghệ phụ thuộc vào sự kết nối hài hòa giữa kiến thức công nghệ, phương pháp sư phạm và nội dung chuyên môn. Trên cơ sở đó, các mô hình lớp học tích hợp công nghệ như lớp học đảo ngược, chatbot hỗ trợ luyện ngữ pháp... đã được triển khai rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp không nhằm thay thế các phương pháp sư phạm truyền thống mà là một bước phát triển mang tính kế thừa trong tiến trình đổi mới dạy học ngoại ngữ. Sự chuyển dịch này phản ánh thay đổi trong quan niệm dạy học, từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học thông qua cá nhân hóa và tăng cường tính tương tác. Tuy nhiên, hiệu quả giảng dạy không phụ thuộc vào một phương pháp đơn lẻ mà vào sự kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp, trong đó công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, còn giảng viên vẫn giữ vai trò định hướng và tổ chức hoạt động học tập.

### 2.2. Vai trò của AI trong giảng dạy ngữ pháp

AI ngày càng được xem là một công cụ sư phạm có tiềm năng hỗ trợ hiệu quả việc dạy và học

ngữ pháp. Với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, cung cấp phản hồi tức thì và thích ứng theo tiến trình học tập cá nhân, AI góp phần đổi mới việc giảng dạy ngữ pháp theo hướng linh hoạt, tương tác và cá nhân hóa hơn. Sari và Lestari (2025) cho thấy các công cụ phản hồi dựa trên AI cung cấp phản hồi tự động, nhanh và có tính cá nhân hóa góp phần nâng cao độ chính xác ngữ pháp của người học. Trương tự, Al Ghaithi và Behforouz (2024) chỉ ra rằng chatbot WhatsApp hỗ trợ người học luyện tập ngữ pháp thường xuyên theo nhịp độ cá nhân và mở rộng cơ hội học tập ngoài lớp học. González-Lloret (2016) cho thấy việc tích hợp công nghệ trong bài học giúp người học ngữ pháp trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ thực tế. Những kết quả này đều đồng thuận rằng AI hỗ trợ phát hiện, sửa lỗi ngữ pháp và tạo điều kiện để người học thực hành ngữ pháp trong môi trường giao tiếp. Ngoài ra, các công cụ như Grammarly, Write & Improve và LanguageTool còn hỗ trợ phát hiện, đánh dấu, phân loại lỗi như lỗi sai thì động từ, lỗi mạo từ hoặc lỗi trật tự câu... sửa lỗi ngữ pháp tự động, cung cấp phản hồi tức thì giúp người học nhận diện và sửa lỗi một cách chủ động (evstep.edu.vn, 2026).

Trong nghiên cứu này, AI được ứng dụng trong giảng dạy tiếng Pháp cảnh sát trình độ Bậc 1, giúp người học nắm và sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản như câu khẳng định, phủ định, nghi vấn, mệnh lệnh, thì hiện tại, đại từ nhân xưng, tính từ sở hữu, mạo từ xác định và không xác định... để thực hiện các hành động giao tiếp trong bối cảnh cảnh sát, như chào hỏi, yêu cầu xuất trình giấy tờ, hỏi thông tin cá nhân, xác nhận thông tin, đưa ra chỉ dẫn hoặc thông báo quy định.... Như vậy, đặc thù của giảng dạy tiếng Pháp cảnh sát ở Bậc 1 không nằm ở việc truyền thụ các cấu trúc ngữ pháp như những tri thức tách rời, mà ở việc giúp người học vận dụng chúng trong các tình huống giao tiếp có định hướng nghề nghiệp. Trong bối cảnh đó, AI có ý nghĩa hỗ trợ luyện tập lặp lại có kiểm soát, tăng độ chính xác của việc sử dụng ngữ pháp và mở rộng cơ hội thực hành ngoài lớp học. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong dạy ngữ pháp cũng cần được triển khai phù hợp, bởi công cụ AI không thể thay thế vai trò sư phạm của người giáo viên mà chỉ phát huy hiệu quả khi được tích hợp vào mô hình dạy học phù hợp với mục tiêu, trình độ người học và đặc điểm của chuyên ngành.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu hành động được sử dụng nhằm đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp giáo trình tiếng Pháp cảnh sát ở trình độ Bậc 1 cho sinh viên năm thứ nhất. Theo Kemmis, McTaggart và Nixon (2014), nghiên cứu hành động gồm các bước cơ bản: xác định vấn đề, lập kế hoạch hành động, triển khai thực nghiệm, thu thập dữ liệu, phân tích và phản hồi. Dữ liệu nghiên cứu gồm bài kiểm tra ngữ pháp, phiếu khảo sát sinh viên và phỏng vấn bán cấu trúc giảng viên. Dữ liệu bài kiểm tra được xử lý bằng SPSS với kiểm định t độc lập, dữ liệu khảo sát và phỏng vấn được phân tích nội dung. Tất cả các nguồn dữ liệu này được sử dụng nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu. Quá trình này diễn ra như sau:

Bước 1: Xác định vấn đề.

Thực tiễn giảng dạy và phản hồi của sinh viên năm thứ nhất cho thấy người học gặp khó khăn trong việc ghi nhớ và vận dụng các nội dung ngữ pháp cơ bản như mạo từ, tính từ, cách chia và sử dụng động từ, cách đặt câu hỏi... Sinh viên cho rằng phương pháp giảng dạy hiện tại dựa trên học liệu giấy khiến việc ghi nhớ và vận dụng ngữ pháp trong các tình huống nghiệp vụ còn hạn chế.

Bước 2: Lập kế hoạch hành động.

Tên cơ sở vấn đề đã xác định, nhóm nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực nghiệm với hai nhóm sinh viên năm thứ nhất gồm 35 sinh viên, đã hoàn thành học phần 1, có mức điểm đầu vào tương đương dựa trên kết quả học tập của học phần 1. Nội dung giảng tập trung vào các hiện tượng ngữ pháp thuộc chương trình Bậc 1. Sự khác nhau của hai nhóm ở chỗ, nhóm thực nghiệm (G1) có sự hỗ trợ của AI, nhóm đối chứng (G2) không có AI.

Bước 3: Thực hiện hành động thử nghiệm.

Giai đoạn thực nghiệm được thực hiện trong học kỳ II năm học 2024 -2025, từ ngày 03/3 đến 30/5/2025. Nội dung ngữ pháp được giảng dạy vào các tiết học phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời gắn với từ vựng và ngữ âm trong chương trình Bậc 1. Trong quá trình thực nghiệm, sinh viên nhóm G1 sử dụng ChatGPT hoặc các AI tạo sinh... trước, trong và sau bài học để ôn tập, luyện tập, sửa lỗi và hoàn thiện bài tập. Trước khi thực nghiệm, sinh viên nhóm thực nghiệm được hướng dẫn sử dụng các công cụ AI theo quy trình thống nhất nhằm bảo đảm tính đồng nhất trong quá trình triển khai. Ví dụ, với nội dung về cách chia, cách sử dụng động từ nhóm 1, sinh viên được hướng dẫn sử dụng câu lệnh sau:

*Crée 5 phrases affirmatives avec des verbes du premier groupe au présent.*

*Corrige mes phrases suivantes et explique la règle de grammaire : Je travaille professeur.*

*Vérifie mon texte et fais un tableau des erreurs de grammaire avec correction.*

Đồng thời, hai giảng viên tham gia giảng dạy nhóm thực nghiệm cũng được tập huấn về sử dụng AI để triển khai các hoạt động giảng dạy trong lớp học.

Bước 4: Quan sát và thu thập dữ liệu.

Sau khi kết thúc thực nghiệm, hai nhóm tham gia một bài kiểm tra ngữ pháp dựa trên các nội dung đã học. Bài kiểm tra được thiết kế theo định hướng đánh giá ngữ pháp trình độ Bậc 1, gồm các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu còn thu thập dữ liệu của nhóm thực nghiệm thông qua quan sát sinh viên về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao, phản hồi của sinh viên về quá trình thực nghiệm và điểm số kiểm tra.

Bước 5: Phân tích và phản hồi.

Dữ liệu được tổng hợp nhằm đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng AI trong dạy học ngữ pháp trên ba phương diện: kết quả học tập, phản hồi của sinh viên và đánh giá của giảng viên về tính hiệu quả của AI. Kết quả nghiên cứu sau đó được thảo luận trong tọa đàm chuyên môn tại Khoa Ngoại ngữ nhằm rút kinh nghiệm và đề xuất hướng điều chỉnh khi áp dụng vào giảng dạy tại các lớp khác nhau.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Kết quả bài kiểm tra ngữ pháp

Kết quả bài kiểm tra cuối kỳ cho thấy sự chênh lệch đáng kể về điểm số ngữ pháp giữa hai nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu. Cụ thể:

Nhóm	Số lượng (n)	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Độ lệch chuẩn (ước tính)
G1 (có AI hỗ trợ)	35	7,03	9,25	5,10	≈ 1,01
G2 (không có AI)	35	5,51	7,50	4,00	≈ 0,91

Phân tích thống kê bằng kiểm định T-test độc lập cho thấy sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ( $t = 6,64; p < 0,001$ ). Việc sử dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp đã góp phần cải thiện kết quả học tập ngữ pháp của sinh viên.

Nhóm G1 sử dụng AI đạt điểm trung bình cao hơn so với nhóm G2 không sử dụng AI (7,03 so với 5,51). Điểm số của nhóm G1 có độ phân tán đều, ít xuất hiện điểm quá thấp, cho thấy sự ổn định trong kết quả. Ngược lại, nhóm G2 có mức điểm trung bình thấp hơn, biên độ dao động hẹp và xuất hiện nhiều điểm sát ngưỡng tối thiểu.

Kết quả này củng cố giả thuyết nghiên cứu việc ứng dụng AI trong dạy ngữ pháp mang lại tác động tích cực trong việc nâng cao năng lực ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát cho sinh viên trình độ sơ cấp khi vận dụng kiến thức ngữ pháp vào các tình huống giao tiếp chuyên ngành.

### 4.2. Kết quả phiếu khảo sát sinh viên

Để đánh giá trải nghiệm ứng dụng AI sau thực nghiệm, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 35 sinh viên thuộc nhóm G1. Nội dung khảo sát tập trung vào phản hồi của người học trước khi áp dụng AI, đánh giá hiệu quả công cụ AI và tác động của AI đến hứng thú, sự chủ động và kết quả học tập.

#### **4.2.1. Thực trạng năng lực ngữ pháp trước can thiệp**

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn đáng kể trong việc học ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát trước khi có sự hỗ trợ của AI. Cụ thể, 12/35 sinh viên (34,3%) đánh giá việc học ngữ pháp là rất khó khăn và 14/35 sinh viên (40,0%) cho rằng việc học là khó. Như vậy, tổng cộng có 74,3% sinh viên gặp khó khăn rõ rệt, trong khi chỉ 4/35 sinh viên (11,4%) đánh giá việc học là dễ hoặc rất dễ. Kết quả này cho thấy ngữ pháp là một trở ngại lớn đối với sinh viên ở giai đoạn đầu học tiếng Pháp cảnh sát.

Về các lỗi ngữ pháp thường gặp, khó khăn nổi bật thuộc về chia động từ đúng thời (hiện tại, quá khứ, tương lai) với 26/35 sinh viên lựa chọn (74,3%). Tiếp theo là lỗi dùng đại từ nhân xưng và tính từ sở hữu với 24/35 sinh viên (68,6%), lỗi trật tự từ trong câu với 22/35 sinh viên (62,9%), lỗi dùng mạo từ xác định/không xác định với 21/35 sinh viên (60,0%) và lỗi câu phủ định, nghi vấn với 19/35 sinh viên (54,3%). Những kết quả này cho thấy khó khăn của sinh viên nằm ở việc ghi nhớ quy tắc ngữ pháp và khả năng vận dụng các cấu trúc ngữ pháp cơ bản vào câu hoàn chỉnh và tình huống giao tiếp cụ thể. Đây đều là những nội dung của trình độ Bậc 1, gắn trực tiếp với hành động lời nói của tiếng Pháp cảnh sát như chào hỏi, hỏi thông tin cá nhân, yêu cầu xuất trình giấy tờ, xác nhận thông tin hoặc đưa ra chỉ dẫn đơn giản. Như vậy, trước can thiệp, sinh viên yếu ở những điểm ngữ pháp rời rạc đơn lẻ, những cấu trúc cần thiết để hình thành năng lực giao tiếp nghề nghiệp ở mức sơ cấp. Kết quả khảo sát cũng phản ánh nhu cầu cần một hình thức hỗ trợ học tập giúp sinh viên được luyện tập thường xuyên hơn, nhận phản hồi kịp thời và tăng khả năng vận dụng ngữ pháp trong ngữ cảnh sử dụng. Đây cũng là cơ sở để triển khai can thiệp bằng AI trong nghiên cứu này.

#### **4.2.2. Đánh giá hiệu quả của công cụ AI**

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá tích cực việc sử dụng AI trong học ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát. Cụ thể:

Về mức độ sử dụng, ChatGPT là công cụ được lựa chọn nhiều nhất ở cả ba nhóm chức năng, gồm hỗ trợ luyện tập ngữ pháp (30/35), hỗ trợ sửa lỗi (32/35) và hỗ trợ phản hồi (32/35). Bên cạnh đó, LanguageTool và Bon Patron cũng được sử dụng với tần suất khá cao trong vai trò công cụ sửa lỗi và hỗ trợ phản hồi. Kết quả này cho thấy sinh viên có xu hướng ưu tiên những công cụ dễ tiếp cận, có khả năng hỗ trợ trực tiếp cho việc luyện tập và sửa lỗi ngữ pháp.

Về mức độ hiệu quả, phần lớn sinh viên đánh giá tích cực các công cụ AI đã sử dụng. Cụ thể, chatbot hỗ trợ luyện tập ngữ pháp được 34/35 sinh viên (97,1%) đánh giá là hiệu quả hoặc rất hiệu quả; công cụ sửa lỗi ngữ pháp tự động được 33/35 sinh viên (94,3%) đánh giá tích cực; và hệ thống phản hồi thích ứng có AI hỗ trợ được 32/35 sinh viên (91,4%) đánh giá là hiệu quả hoặc rất hiệu quả. Như vậy, AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ kỹ thuật và trở thành phương tiện học tập hữu ích với sinh viên trong quá trình học ngữ pháp.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra AI hỗ trợ rõ rệt quá trình nhận diện lỗi và củng cố kiến thức ngữ pháp. Có 33/35 sinh viên (94,3%) đồng ý hoặc rất đồng ý rằng các công cụ AI giúp họ nhận ra lỗi ngữ pháp nhanh hơn so với cách học thông thường. Tương tự, 33/35 sinh viên (94,3%) cho rằng việc sử dụng AI giúp họ ghi nhớ và hiểu rõ hơn các điểm ngữ pháp. Như vậy, giá trị của AI không chỉ ở khả năng phát hiện lỗi mà còn hỗ trợ quá trình học tập theo hướng tăng cường phản hồi, lặp lại và tự điều chỉnh.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra việc sử dụng AI chưa hoàn toàn thuận lợi đối với tất cả sinh viên. Có 13/35 sinh viên (37,1%) cho biết họ gặp khó khăn trong quá trình sử dụng các công cụ AI. Các khó khăn này liên quan đến ngôn ngữ phản hồi, thao tác sử dụng, giao diện và điều kiện kỹ thuật, cũng như bối cảnh học tập của sinh viên. Một số phản hồi cho thấy các giải thích bằng tiếng Pháp gây khó hiểu như hợp giống, hợp số vượt quá khả năng tiếp nhận ở trình độ Bậc 1; việc đặt câu lệnh cho chatbot, sử dụng công cụ trên thiết bị hạn chế hoặc trong điều kiện kết nối mạng không ổn định cũng gây trở ngại cho người học. Bên cạnh đó, một số sinh viên cho rằng AI chưa xử lý thật phù hợp một số thuật ngữ chuyên ngành cảnh sát như nội tuyến

(*informateur*) hay hòm thư bí mật (*boîte aux lettres morte*)... trong khi tâm lí ngại hỏi, ngại sai vẫn ảnh hưởng đến mức độ tương tác với công cụ.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy nhìn chung sinh viên đánh giá tích cực việc sử dụng AI trong học ngữ pháp ở khả năng hỗ trợ nhận diện lỗi, ghi nhớ và hiểu các điểm ngữ pháp. Tuy nhiên, hiệu quả của AI còn phụ thuộc vào trình độ ngôn ngữ của người học, khả năng sử dụng công cụ và điều kiện kĩ thuật. Vì vậy, việc ứng dụng AI trong giảng dạy cần được tổ chức theo định hướng sư phạm phù hợp với mục tiêu học tập và bối cảnh chuyên ngành.

#### **4.2.3. Ảnh hưởng của AI đến tính hứng thú, tính chủ động và kết quả học tập**

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá tích cực ảnh hưởng của AI đến tính hứng thú, tính chủ động và cảm nhận về sự tiến bộ trong học tập. Ở góc độ hứng thú, 100% sinh viên đồng thuận với nhận định rằng học ngữ pháp với sự hỗ trợ của AI khiến họ cảm thấy hứng thú hơn so với trước đây. Điều đó cho thấy AI góp phần giảm bớt cảm giác khô cứng thường gặp trong học ngữ pháp và tạo ra môi trường học tập có tính tương tác cao hơn.

Về tính chủ động của người học, dữ liệu khảo sát cũng cho thấy xu hướng tương tự. Toàn bộ sinh viên lựa chọn mức đồng ý hoặc rất đồng ý với nhận định rằng họ trở nên chủ động hơn trong việc luyện tập ngữ pháp khi có AI hỗ trợ. Kết quả này phù hợp với dữ liệu về tần suất tự luyện ngoài giờ học, trong đó có 33/35 sinh viên (94,3%) cho biết họ thường xuyên luyện tập ngữ pháp với sự hỗ trợ của AI theo yêu cầu của giảng viên. Như vậy, AI được sử dụng trong giờ học, ngoài giờ học góp phần củng cố, luyện tập ngữ pháp trong quá trình tự học và duy trì việc luyện tập thường xuyên.

Về cảm nhận sự tiến bộ trong học tập, 33/35 sinh viên (94,3%) đồng ý hoặc rất đồng ý rằng khả năng sử dụng ngữ pháp của họ đã được cải thiện sau khóa học có AI hỗ trợ. Đồng thời, 34/35 sinh viên (97,1%) đồng ý hoặc rất đồng ý rằng các công cụ AI nên được sử dụng thường xuyên trong các tiết học ngữ pháp tiếng Pháp. Những kết quả này phản ánh mức độ chấp nhận cao của sinh viên đối với việc ứng dụng AI trong giảng dạy và phản ánh xu hướng xem AI như một phương tiện hỗ trợ học tập trong luyện tập ngữ pháp.

Như vậy, các kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng AI được sinh viên đánh giá tích cực về hứng thú, sự chủ động và tiến bộ trong việc học ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát trình độ Bậc 1. Điều này có ý nghĩa quan trọng khi ngữ pháp không được học như quy tắc tách rời mà được vận dụng để thực hiện hành động lời nói cơ bản trong các tình huống giao tiếp nghiệp vụ. Kết quả cũng chứng minh AI là công cụ phù hợp để hỗ trợ luyện tập, duy trì động lực học tập của người học trong việc xây dựng và phát triển năng lực ngôn ngữ.

### **4.3. Kết quả phỏng vấn giảng viên**

Để cung cấp góc nhìn đa chiều và toàn diện về áp dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát trình độ Bậc 1, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với hai giảng viên (GV1, GV2) trực tiếp đảm nhiệm việc giảng dạy nhóm thực nghiệm. Dữ liệu này góp phần kiểm chứng, bổ sung vào nghiên cứu để làm sáng tỏ các khía cạnh về thực trạng ban đầu, quá trình triển khai AI, tác động của AI đến kết quả học tập, mức độ chủ động, hứng thú và động lực học tập của người học từ góc độ người làm công tác giảng dạy.

#### **4.3.1. Nhận thức và kinh nghiệm của giảng viên trước khi can thiệp**

Kết quả phỏng vấn cho thấy, trước khi triển khai AI, hai giảng viên đều đánh giá năng lực ngữ pháp của sinh viên năm thứ nhất còn hạn chế. Theo GV1, chỉ khoảng 10 sinh viên đạt được mức độ ngữ pháp theo yêu cầu, trong khi phần lớn còn gặp khó khăn ở các nội dung như phân biệt giống đực, giống cái, chia động từ và sử dụng động từ phù hợp với tình huống giao tiếp nghiệp vụ. GV2 cũng cho rằng nhiều sinh viên gặp trở ngại trong việc sử dụng tính từ sở hữu và một số cấu trúc ngữ pháp cơ bản khác. Những nhận định này cho thấy khó khăn của người học nằm ở việc ghi nhớ quy tắc ngữ pháp và khả năng vận dụng các cấu trúc cơ bản vào ngữ cảnh sử dụng.

Về kinh nghiệm giảng dạy trước can thiệp, các giảng viên cho biết họ sử dụng những phương pháp quen thuộc trong dạy ngữ pháp. GV1 thường tổ chức cho sinh viên quan sát ngữ liệu, rút ra quy tắc rồi thực hành; tuy nhiên, sinh viên gặp khó khăn trong việc tự quan sát và khái quát quy luật ngữ pháp. GV2 cho sinh viên quan sát các câu trong bài khóa, sau đó giải thích quy tắc và giao bài tập phát tay để luyện tập, kết hợp với chấm bài và nhận xét cho từng người học. Cách tiếp cận này dựa trên học liệu giấy và sự hỗ trợ trực tiếp của giảng viên, trong khi khả năng tự luyện tập, tự phát hiện lỗi và tự điều chỉnh của sinh viên còn hạn chế.

Như vậy, trước khi can thiệp, sinh viên còn hạn chế ở các nội dung ngữ pháp của trình độ Bậc 1 và phương pháp giảng dạy hiện tại chưa cho phép người học luyện tập thường xuyên, nhận phản hồi kịp thời và vận dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp nghề nghiệp. Những nhận định này góp phần làm rõ bối cảnh triển khai can thiệp bằng AI trong nghiên cứu.

#### 4.3.2. Trải nghiệm triển khai ứng dụng AI

Trong giai đoạn triển khai, AI được tích hợp ở các thời điểm trước, trong và sau buổi học. Trước buổi học, giảng viên sử dụng ChatGPT để xây dựng bài kiểm tra ngắn và câu hỏi ôn tập. Trong giờ học, các AI tạo sinh như ChatGPT, Gemini... hỗ trợ sinh viên thực hành đặt câu, phát hiện lỗi và nhận gợi ý điều chỉnh trong quá trình luyện tập. Sau buổi học, các công cụ này tiếp tục được sử dụng để chấm bài, nhận xét lỗi và xác định những nội dung cần ôn tập bổ sung. Điều này cho thấy AI không sử dụng riêng lẻ mà tích hợp vào quá trình dạy học ngữ pháp.

Ý kiến của giảng viên cho thấy việc sử dụng AI làm thay đổi cách tổ chức hoạt động dạy học. AI hỗ trợ công việc chuẩn bị bài như xây dựng bài kiểm tra ngắn, chấm bài và tổng hợp lỗi, qua đó giúp giảng viên có thêm điều kiện tập trung vào việc thiết kế nội dung phù hợp với người học. Ngoài ra, AI cũng giúp giảng viên nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của sinh viên thông qua kết quả bài làm để điều chỉnh bài tập và giáo án theo hướng linh hoạt hơn. Như vậy, AI hỗ trợ quá trình tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên.

Các ý kiến phỏng vấn của giảng viên cũng cho thấy sinh viên có xu hướng tham gia tích cực hơn khi được tương tác với AI trong quá trình học. Theo các giảng viên, sinh viên thể hiện sự hứng thú và chủ động hơn so với các tiết học truyền thống sử dụng học liệu giấy, nhất là khi công cụ AI đưa ra phản hồi và gợi ý ngay sau mỗi lần luyện tập. Sự khác biệt này không chỉ thể hiện ở mức độ tương tác với công cụ mà còn ở việc sinh viên có thêm cơ hội thử nghiệm, sửa lỗi và tiếp tục luyện tập trong quá trình học. Điều đó cho thấy AI góp phần tạo ra môi trường học ngữ pháp có tính phản hồi cao và mở rộng hoạt động luyện tập ngoài hình thức lớp học truyền thống.

Tuy nhiên, quá trình triển khai AI không hoàn toàn thuận lợi. Đối với giảng viên, khó khăn liên quan đến điều kiện kỹ thuật như sự gián đoạn của đường truyền internet, xin phép được sử dụng điện thoại trong giờ học. Cũng theo giảng viên, sinh viên gặp một số cản trở khách quan như lịch học dày, yêu cầu kỉ luật về sử dụng điện thoại trong giờ học và các hoạt động ngoại khóa khiến người học không có nhiều thời gian tìm hiểu công cụ. Ngoài ra, AI chưa phải lúc nào cũng xử lý phù hợp các thuật ngữ chuyên ngành cảnh sát như *procès-verbal* (lập biên bản), *infraction* (vi phạm), *informateur* (nội tuyến) hay *boîte aux lettres morte* (hòm thư bí mật), vốn vượt ra ngoài phạm vi ngôn ngữ phổ quát ở trình độ đầu vào. Các rào cản chủ quan như sinh viên còn gặp khó khăn trong việc đặt câu lệnh phù hợp cho chatbot, chưa đủ năng lực ngôn ngữ để hiểu phản hồi bằng tiếng Pháp, hoặc lúng túng khi sử dụng các công cụ có giao diện đa ngữ như LanguageTool.

Nhìn chung, việc triển khai AI được giảng viên đánh giá là khả thi và có giá trị hỗ trợ trong tổ chức hoạt động dạy học, tăng cường tương tác và mở rộng cơ hội luyện tập cho sinh viên. Tuy nhiên, hiệu quả của quá trình này phụ thuộc vào điều kiện kỹ thuật, khả năng sử dụng công cụ của người học và mức độ phù hợp của phản hồi AI với tiếng Pháp cảnh sát.

#### 4.3.3. Đánh giá hiệu quả và đề xuất cải tiến

Các ý kiến phỏng vấn cho thấy giảng viên đánh giá tích cực việc tích hợp AI vào giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát. Cả hai giảng viên đều ghi nhận rằng AI hỗ trợ sinh viên trong quá trình luyện tập và sửa lỗi, nhờ khả năng cung cấp phản hồi nhanh trong các bài tập tương tác.

Theo GV1, người học có thêm công cụ để được giải đáp và luyện tập ngay trong quá trình học; GV2 cho rằng AI hỗ trợ sinh viên nhận diện và sửa lỗi khi thực hành. Những nhận xét này cho thấy AI góp phần hỗ trợ luyện tập ngữ pháp và tăng cơ hội tự điều chỉnh lỗi của sinh viên.

Đánh giá về ảnh hưởng của AI đối với động lực và hứng thú học tập của hai giảng viên như sau : GV1 cho rằng AI tạo ra hứng thú vì sinh viên vốn đã quen với công cụ số, nhưng việc sử dụng còn bị giới hạn vì sinh viên thường sử dụng bản miễn phí thay vì bản trả phí. GV2 ghi nhận sinh viên háo hức và hứng thú hơn khi AI được tích hợp vào hoạt động luyện tập. Điều này cho thấy tác động của AI đến mức độ tham gia của sinh viên còn phụ thuộc vào điều kiện sử dụng và cách tổ chức hoạt động học tập.

Về đề xuất cải tiến, các giảng viên cho rằng AI cần được lựa chọn và điều chỉnh phù hợp với trình độ người học, ngữ cảnh tiếng Pháp cảnh sát và mục tiêu sư phạm. Đồng thời, AI nên được sử dụng như một thành phần của phương pháp dạy học, trong khi giảng viên vẫn giữ vai trò định hướng, đánh giá và điều phối hoạt động học tập.

#### 4.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI vào giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát cho sinh viên năm thứ nhất có sự cải thiện về kết quả học tập của sinh viên. Sự khác biệt về điểm trung bình giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng cho thấy việc sử dụng AI hỗ trợ người học trong quá trình luyện tập và sử dụng ngữ pháp như chia động từ, đại từ nhân xưng, tính từ sở hữu, đặt câu. Kết quả này phù hợp với nhận định của Ellis (2006), theo đó việc luyện tập ngữ pháp gắn với ngữ cảnh và hoạt động sử dụng giúp người học ghi nhớ lâu hơn và vận dụng linh hoạt hơn. Trong nghiên cứu này, rõ ràng AI đã cung cấp môi trường luyện tập và tạo điều kiện để người học được thực hành lặp lại, phát hiện lỗi và điều chỉnh ngay trong quá trình học.

Kết quả khảo sát sinh viên cũng cung cấp những đánh giá tích cực về AI ở khả năng hỗ trợ sửa lỗi, luyện tập ngoài giờ học, tăng mức độ chủ động và sự tiến bộ trong học tập. Các kết quả này có thể được lí giải từ đặc điểm phản hồi nhanh và khả năng hỗ trợ cá nhân hóa của AI, đã được đề cập trong các nghiên cứu của Sari và Lestari (2025), Liang et al. (2023). Những phát hiện trên cho thấy AI phù hợp với dạy học ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát cho sinh viên năm thứ nhất khi người học cần luyện tập các cấu trúc cơ bản để thực hiện những hành động lời nói trong ngữ cảnh nghề nghiệp như hỏi thông tin cá nhân, yêu cầu xuất trình giấy tờ, xác nhận thông tin hoặc đưa ra chỉ dẫn.

Dữ liệu phỏng vấn giảng viên bổ sung thêm về tính khả thi của việc triển khai AI trong thực tế lớp học. Các giảng viên cho rằng AI hỗ trợ ở nhiều giai đoạn của quá trình dạy học, từ chuẩn bị bài, tổ chức luyện tập, tổng hợp lỗi và chấm bài. Như vậy, AI giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động dạy học theo hướng linh hoạt hơn thay vì chỉ đóng vai trò như một công cụ kĩ thuật đơn lẻ. Nhận định này phù hợp với mô hình TPACK của Mishra (2009) nhấn mạnh hiệu quả dạy học phụ thuộc vào sự kết nối giữa công nghệ, phương pháp sư phạm và nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, hiệu quả của AI còn phụ thuộc vào nền tảng công nghệ thông tin, điều kiện kĩ thuật, khả năng tiếp cận công cụ, trình độ ngôn ngữ của người học, mức độ phù hợp của phản hồi AI với đặc thù tiếng Pháp cảnh sát. Như vậy, kết quả nghiên cứu cần được hiểu trong mối liên hệ với bối cảnh triển khai cụ thể để đạt được kết quả như kỳ vọng.

Từ các kết quả trên, có thể rút ra một số khuyến nghị cho nhiều đối tượng. Đối với giảng viên, cần lựa chọn công cụ phù hợp với trình độ người học, thiết kế nhiệm vụ rõ ràng và hướng dẫn cách sử dụng AI như một phần của phương pháp sư phạm. Đối với sinh viên năm thứ nhất, cần được tập huấn kĩ năng đặt câu lệnh, đọc và xử lí phản hồi của AI, nhất là ở giai đoạn trình độ Bậc 1. Đối với cơ sở đào tạo, cần bảo đảm điều kiện kĩ thuật, hỗ trợ tiếp cận công cụ phù hợp và xây dựng định hướng tích hợp AI theo đặc thù môn học. Như vậy, AI chỉ có thể được xem là một công cụ hỗ trợ phù hợp trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát khi hiệu quả ứng dụng phụ thuộc vào cách thiết kế hoạt động học tập, trình độ người học và điều kiện triển khai cụ thể.

## 5. Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát ở trình độ Bachelor 1 cho sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Kết quả cho thấy việc tích hợp AI vào quá trình dạy học ngữ pháp ra tăng đáng kể giá trị học tập: giúp sinh viên tiến bộ, kỹ năng làm bài và ý thức chủ động hơn mức độ tham gia của sinh viên và tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên. Những kết quả này cho thấy AI là một hướng hỗ trợ có giá trị đối với dạy học ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát ở giai đoạn đầu.

Đóng góp của nghiên cứu nằm ở việc xem xét vai trò của AI trong một bối cảnh chuyên biệt là tiếng Pháp cảnh sát ở trình độ Bachelor 1. Ở bối cảnh này, ngữ pháp được gắn với việc thực hiện các hành động lời nói cơ bản trong những tình huống giao tiếp có định hướng nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu vì vậy góp phần bổ sung thêm bằng chứng thực nghiệm cho khả năng ứng dụng AI trong đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành ở trình độ ban đầu.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như phạm vi khảo sát chỉ giới hạn ở một nhóm sinh viên năm thứ nhất với thời gian thực nghiệm tương đối ngắn, dữ liệu phản hồi của sinh viên chủ yếu là dữ liệu khảo sát định lượng, chưa có nhiều dữ liệu mở để đi sâu vào trải nghiệm của người học và nghiên cứu mới tập trung vào ngữ pháp tiếng Pháp cảnh sát ở trình độ Bachelor 1, nên chưa phản ánh đầy đủ khả năng ứng dụng AI ở các trình độ cao hơn hoặc ở những nội dung ngôn ngữ chuyên ngành phức tạp hơn. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng quy mô, kéo dài thời gian thực nghiệm, kết hợp thêm các dữ liệu định tính và khảo sát khác ở các chuyên ngành khác nhau để làm rõ hơn tác động của AI đối với dạy học ngoại ngữ chuyên ngành trong các bối cảnh đào tạo phục vụ các mục tiêu chuyên biệt.

**Ghi chú về tác giả:** TS. Nguyễn Thị Huệ là giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Việt Nam.

**Tuyên bố về xung đột lợi ích:** Tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Al-Ghaithi, A. (2024). The use of an interactive chatbot in grammar learning: A case study of a WhatsApp-based grammar bot. *Journal of Educational Technology & Society*, 27(1), 1–12. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1445743.pdf>
- Brown HD, (2007). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy* (3rd ed.). Pearson Education.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=172297&pageid=27160>
- Celce-Murcia M & Larsen-Freeman D, (1999). *The grammar book: An ESL/EFL teacher's course* (2nd ed.). Heinle & Heinle.
- Chapelle CA, (2001). *Computer applications in second language acquisition*. Cambridge University Press.
- Chomsky N, (1965). *Aspects of the theory of syntax*. MIT Press.
- Conseil de l'Europe, (2001). *Cadre européen commun de référence pour les langues: Apprendre, enseigner, évaluer*. Didier.
- Ellis R, (2006). Current issues in the teaching of grammar: An SLA perspective. *TESOL Quarterly*, 40(1), 83–107. <https://doi.org/10.2307/40264512>
- Evstep. (2026). \*Tổng hợp 3+ công cụ AI sửa lỗi ngữ pháp tiếng Anh\*. [https://evstep.edu.vn/tin-tuc/sua-loi-ngu-phap-tieng-anh\[web:57\]](https://evstep.edu.vn/tin-tuc/sua-loi-ngu-phap-tieng-anh[web:57])
- González-Lloret M, (2016). *A practical guide to integrating technology into task-based language teaching*. Georgetown University Press.

- Kemmis, S., McTaggart, R., & Nixon, R. (2014). *The action research planner: Doing critical participatory action research* (3rd ed.). Springer. <https://doi.org/10.1007/978-981-4560-67-2>
- Koehler MJ & Mishra P, (2009). What is technological pedagogical content knowledge (TPACK)? *Contemporary Issues in Technology and Teacher Education*, 9(1), 60–70.
- Larsen-Freeman D, (2003). *Teaching language: From grammar to grammaring*. Thomson/Heinle.
- Lee, S.-K., & Huang, H.-T. (2008). Visual input enhancement and grammar learning: A meta-analytic review. *Studies in Second Language Acquisition*, 30(3), 307–331. <https://doi.org/10.1017/S0272263108080479>
- Li, B., & Peng, M. (2022). Integration of an AI-based platform and flipped classroom instructional model: A pilot study. *Scientific Programming*, 2022(1), 2536382. <https://doi.org/10.1155/2022/2536382>
- Liang, K.-H., Davidson, S., Yuan, X., Panditharatne, S., Chen, C.-Y., Shea, R., Pham, D., Tan, Y., Voss, E., & Fryer, L. (2023). ChatBack: Investigating methods of providing grammatical error feedback in a GUI-based language learning chatbot. In *Proceedings of the 18th Workshop on Innovative Use of NLP for Building Educational Applications (BEA 2023)* (pp. 83–99). Association for Computational Linguistics. <https://doi.org/10.18653/v1/2023.bea-1.7>
- Long MH, (1991). Focus on form: A design feature in language teaching methodology. In K. de Bot, R. Ginsberg, & C. Kramsch (Eds.), *Foreign language research in cross-cultural perspective* (pp. 39–52). John Benjamins
- Nguyễn Thùy Linh. (2024, February). Bước đầu nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ. *ResearchGate*. [https://www.researchgate.net/publication/378338622\\_BUOC\\_DAU\\_NGHIEN\\_CUU\\_UN\\_G\\_DUNG\\_TRI\\_TUE\\_NHAN\\_TAO\\_TRONG\\_GIANG\\_DAY\\_NGOAI\\_NGU](https://www.researchgate.net/publication/378338622_BUOC_DAU_NGHIEN_CUU_UN_G_DUNG_TRI_TUE_NHAN_TAO_TRONG_GIANG_DAY_NGOAI_NGU)
- Norris JM & Ortega L, (2000). Effectiveness of L2 instruction: A research synthesis and quantitative meta-analysis. *Language Learning*, 50(3), 417–528. <https://doi.org/10.1111/0023-8333.00136>
- Richards JC & Rodgers TS, (2014). *Approaches and methods in language teaching* (3rd ed.). Cambridge University Press.
- Sari, N., & Lestari, Y. (2025). The effect of artificial intelligence-based feedback on improving the grammatical accuracy of EFL students. *Neurolingua*, 1(1), 40–48. <https://journal.ekantara.com/neurolingua/article/download/13/version/26/22/101>
- Stockwell G, (2012). *Computer-assisted language learning: Diversity in research and practice*. Cambridge University Press.
- Zhang, L., & Zou, D. (2022). The effects of explicit grammar instruction on EFL learners' communicative competence. *System*, 107, Article 102832. <https://doi.org/10.1016/j.system.2022.102832>
- Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn bài viết này, tác giả có sử dụng một số công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) như ChatGPT (OpenAI), Claude (Anthropic), Gemini (Google) để hỗ trợ các công việc kỹ thuật. Tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về toàn bộ nội dung học thuật của công trình.